

**BIỂU CHI TIẾT KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA CÁC DÂN TỘC GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 04-NQ/TU NGÀY 17/2/2021 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 59/2021/NQ-HĐND NGÀY 10/12/2021 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

*(Kèm theo Quyết định số ~~1759~~ /QĐ-UBND ngày ~~10~~ /12/2024 của UBND tỉnh Lai Châu)*

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng cộng	Bao gồm:						
				Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tam Đường	Phong Thổ	Nậm Nhùn	Mường Tè	Than Uyên	Tân Uyên
	<b><u>TỔNG CỘNG = I+II+III+IV+V+VI</u></b>		<b>27.525</b>	<b>16.076</b>	<b>310</b>	<b>6.399</b>	<b>390</b>	<b>170</b>	<b>4.100</b>	<b>80</b>
<b>I</b>	<b><u>Nhiệm vụ 1: Hằng năm, phân đầu mỗi dân tộc được bảo tồn ít nhất 01 di sản văn hóa truyền thống tốt đẹp, trong đó ưu tiên: Lễ hội, chữ viết, ẩm thực, trang phục, nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian</u></b>		<b>4.750</b>	<b>0</b>	<b>240</b>	<b>3.890</b>	<b>390</b>	<b>150</b>	<b>0</b>	<b>80</b>
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ duy trì tổ chức lễ hội hàng năm sau khôi phục tại mục 1.1.1 về lễ hội x 3 năm x 80 triệu đồng/lễ hội/năm)</b>	<b>Lễ hội</b>	<b>160</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>80</b>	<b>80</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	Lễ hội Mừng lúa mới dân tộc Khơ Mú, xã Nậm Manh, huyện Nậm Nhùn		80				80			
	Lễ hội Áp hô chiêng, xã Mường So, Phong Thổ		80			80				
<b>3</b>	<b>Hỗ trợ tổ chức 35 lễ hội/năm, tổng số 04 năm là 140 lễ hội (Tối đa 80 triệu đồng/lễ hội/năm)</b>	<b>Lễ hội</b>	<b>1.120</b>	<b>-</b>	<b>240</b>	<b>640</b>	<b>160</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>80</b>
	Lễ hội Khèn Mông xã Nậm Manh		80				80			
	Lễ hội Mìn Lóng Phạt xã Nậm Chà		80				80			
	Lễ hội Tủ cải dân tộc Dao huyện Tam Đường		80		80					
	Lễ hội nhảy lửa dân tộc Dao huyện Tam Đường		80		80					
	Lễ hội Bun Vóc Nậm dân tộc Lào huyện Tam Đường		80		80					
	Lễ hội xoè chiêng dân tộc thái huyện Tân Uyên		80							80
	Lễ hội nàng Han Dân tộc Thái		80			80				
	Lễ hội Kin lâu khẩu mâu dân tộc Thái xã Mường So		80			80				
	Lễ hội Then Kin Pang xã Khổng Lào		80			80				
	Lễ hội Gầu tào dân tộc Mông xã Đào San		80			80				
	Lễ cúng Thần rừng dân tộc Mông xã Tung Qua Lin		80			80				
	Lễ hội Lộc Xuân dân tộc Dao, xã Sì Lở Lầu		80			80				
	Lễ hội Tết quả trứng dân tộc Hà Nhì, xã Sì Lở Lầu		80			80				
	Lễ hội đua thuyền Pa So		80			80				
<b>4</b>	<b>Truyền dạy văn hóa truyền thống, truyền dạy và sản xuất vật mẫu nghề</b>		<b>450</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>150</b>	<b>150</b>	<b>150</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng cộng	Bao gồm:						
				Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tam Đường	Phong Thổ	Nậm Nhùn	Mường Tè	Than Uyên	Tân Uyên
4.1	Truyền dạy và sản xuất vật mẫu 03 nghề (Tối đa 150 triệu đồng/ Nghề)	Nghề	150	-	-	-	150	-	-	-
-	<i>Nghề đan lát dân tộc Mảng, huyện Nậm Nhùn</i>	<i>Nghề</i>	<i>150</i>				<i>150</i>			
4.2	Tổ chức 37 lớp truyền dạy văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn tỉnh (Tối đa 150 triệu đồng/lớp/dân tộc)	Lớp	300	-	-	150	-	150	-	-
a	Tổ chức 04 lớp dạy chữ viết của một số dân tộc thiểu số có chữ viết	Lớp	150	-	-	-	-	150	-	-
-	<i>Dạy chữ viết dân tộc Hà Nhì, tại huyện Mường Tè</i>	<i>Lớp</i>	<i>150</i>					<i>150</i>		
b	Tổ chức 02 lớp dạy âm thực của một số dân tộc thiểu số		150	-	-	150	-	-	-	-
	<i>Tổ chức lớp truyền dạy âm thực dân tộc Thái khu vực Mường So - Khổng Lào gắn với điểm du lịch cộng đồng Vàng Pheo, xã Mường So, huyện Phong Thổ</i>	<i>Lớp</i>	<i>150</i>			<i>150</i>				
5	Bảo tồn, phát huy chợ phiên truyền thống (Tối đa 3.000 triệu đồng/chợ)	Chợ	3.000	-	-	3.000	-	-	-	-
	Chợ phiên Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ	Chợ	3.000			3.000				
6	Mỗi huyện, thành phố lựa chọn và hỗ trợ ban đầu cho 01 đội văn nghệ cấp xã/huyện, 05 đội văn nghệ thôn, bản tiêu biểu để mua sắm đạo cụ, nhạc cụ, trang phục tập luyện và xây dựng, phục dựng, dàn dựng các tiết mục biểu diễn (tối đa 20 triệu đồng/1 đội)	Đội	20			20				
<b>II</b>	<b><u>Nhiệm vụ 2: Bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; 02 di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; xây dựng 03 hồ sơ khoa học đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; xây dựng bộ sưu tập hiện vật và phim tư liệu vùng văn hóa các dân tộc cư trú thành công đồng phục vụ công tác trưng bày chuyên đề gắn với phát triển du lịch</u></b>		<b>2.136</b>	<b>1.776</b>	<b>40</b>	<b>300</b>	<b>0</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa phi vật thể đã xây dựng hồ sơ đề nghị BVHTTDL công nhận là VHPVT quốc gia và 02 di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại		360	-	40	300	-	20	-	-
a	<i>Bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa phi vật thể đã xây dựng hồ sơ đề nghị BVHTTDL công nhận là VHPVT quốc gia:</i>		<i>60</i>	<i>-</i>	<i>40</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>20</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
-	Thực hành trình diễn di sản phục vụ khách tham quan, tìm hiểu, thưởng ngoạn: (6 di sản hiện có: Nghề dệt dân tộc Lự huyện Tam Đường; trò chơi kéo co trong nghi lễ, Hát then, nghệ thuật múa Xòe dân tộc Thái; Lễ hội tù cái dân tộc Dao huyện Tam Đường; Lễ hội Gầu tào dân tộc Mông; 3 di sản mới: tri thức dân gian về âm thực truyền thống dân tộc Thái, tri thức dân gian về y, dược học dân tộc Dao; nghệ thuật múa Xòe dân tộc Hà Nhì huyện Mường Tè x 20 triệu/năm)	Di sản	60		40			20		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng cộng	Bao gồm:						
				Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tam Đường	Phong Thổ	Nậm Nhùn	Mường Tè	Than Uyên	Tân Uyên
<i>b</i>	<i>Bảo tồn, phát huy 02 di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (Tối đa 150 triệu đồng/lớp/dân tộc)</i>	<i>Di sản</i>	<i>300</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>300</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	Truyền dạy Nghệ thuật múa Xòe dân tộc Thái tại bản Vàng Pheo xã Mường So huyện Phong Thổ gắn với phát triển đội văn nghệ phát triển du lịch cộng đồng		150			150				
	Truyền dạy văn hóa phi vật thể Hát then đàn tính trong Thực hành nghi thức Then của người Thái tại bản Vàng Pheo xã Mường So, huyện Phong Thổ		150			150				
<b>2</b>	<b>Xây dựng 39 bộ sưu tập hiện vật của 13 dân tộc cư trú thành cộng đồng (Mỗi dân tộc 03 bộ sưu tập) phục vụ công tác trưng bày chuyên đề gắn với phát triển du lịch</b>		<b>600</b>	<b>600</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	Trang phục và trang sức; công cụ và sản phẩm nghề thủ công truyền thống; công cụ, dụng cụ thực hành phong tục và tín ngưỡng tốt đẹp, trò chơi dân gian của dân tộc Mảng huyện Nậm Nhùn (200 triệu/bộ sưu tập)	Bộ sưu tập	600	600						
<b>3</b>	<b>Tổ chức trưng bày chuyên đề gắn với sự kiện văn hóa đặc sắc, độc đáo của các dân tộc (Theo nhóm ngành: 01 nhóm ngành/Quý x 300 triệu/quý x 4 Quý/năm x 04 năm)</b>	Sự kiện văn hóa dân tộc	<b>800</b>	<b>800</b>						
<b>4</b>	<b>Tổ chức phục dựng, tái hiện và hoàn thiện 131 phim tư liệu về: lễ hội, nghề thủ công, tri thức dân gian, phong tục tập quán, nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian của 13 dân tộc cư trú thành cộng đồng, chợ phiên tiêu biểu và vùng văn hóa trên địa bàn toàn tỉnh: 13 dân tộc: mỗi dân tộc x 3 phim x 25 phút x 2,5tr/ phút = 188tr/ dân tộc</b>	<b>Phim</b>	<b>376</b>	<b>376</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	Dân tộc Lự		188	188						
	Dân tộc La Hủ		188	188						
<b>III</b>	<b><u>Nhiệm vụ 3: Xây dựng 05 sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với phát triển du lịch cộng đồng, trong đó có ít nhất 01 sản phẩm du lịch đạt sản phẩm OCOP 4-5 sao</u></b>		<b>6.229</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.129</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4.100</b>	<b>0</b>
<b>1</b>	<b>Xây dựng mới nhà vệ sinh cộng đồng tại điểm du lịch</b>	<b>Nhà</b>	<b>600</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>600</b>	<b>-</b>
	Vịnh Pá Khôm, bản Pá Khôm, xã Pha Mu	Nhà	300						300	
	Bản Huổi Pắc, xã Pha Mu	Nhà	300						300	
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ cải tạo, sửa chữa nhà ở theo kiến trúc nhà ở truyền thống</b>	<b>Nhà</b>	<b>1.077</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.077</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	Bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ	Nhà	117			117				
	Bản Vàng Pheo, xã Mường So, huyện Phong Thổ	Nhà	960			960				
<b>3</b>	<b>Xây dựng mới nhà vệ sinh cho hộ gia đình kinh doanh dịch vụ lưu trú nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay)</b>	<b>Nhà</b>	<b>402</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>402</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng cộng	Bao gồm:						
				Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tam Đường	Phong Thổ	Nậm Nhùn	Mường Tè	Than Uyên	Tân Uyên
	Bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ, Phong Thổ	Nhà	250			250				
	Bản Vàng Pheo, xã Mường So, huyện Phong Thổ	Nhà	152			152				
<b>4</b>	<b>Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng dọc đường nội bản, đường dạo tại điểm du lịch</b>	<b>Hệ thống</b>	<b>1.500</b>	-	-	<b>500</b>	-	-	<b>1.000</b>	-
	Bản Thẩm Phé, xã Mường Kim, huyện Than Uyên		500						500	
	Vịnh Pá Khôm, bản Pá Khôm, xã Pha Mu		500						500	
	Bản Vàng Pheo, xã Mường So, huyện Phong Thổ	Hệ thống	500			500				
<b>5</b>	<b>Xây dựng mới và cải tạo, sửa chữa, nâng cấp bãi đỗ xe</b>	<b>Bãi</b>	<b>150</b>	-	-	<b>150</b>	-	-	-	-
	Bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ, Phong Thổ	Bãi	150			150				
<b>6</b>	<b>Cải tạo nâng cấp đường nội bản, đường dạo</b>	<b>Bãi</b>	<b>2.500</b>	-	-	-	-	-	<b>2.500</b>	-
	Khu 9 thị trấn Than Uyên huyện Than Uyên	Bãi	2.500						2.500	
<b>IV</b>	<b>Nhiệm vụ 4: Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực du lịch</b>		<b>110</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>80</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ học nghề du lịch (10 triệu/ người)</b>	<b>Người</b>	<b>110</b>		<b>30</b>	<b>80</b>				
<b>V</b>	<b>Nhiệm vụ 8: Công tác xúc tiến quảng bá</b>		<b>13.100</b>	<b>13.100</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	- Hàng năm tổ chức 01 sự kiện văn hóa du lịch cấp tỉnh : Tuần du lịch - VH Lai Châu	Sự kiện	7.000	7.000						
	- Tổ chức sự kiện quảng bá văn hóa du lịch tại các trung tâm du lịch lớn của cả nước:	Sự kiện	4.000	4.000	-	-	-	-	-	-
	<i>Cần Thơ</i>		4.000	4.000						
	- Tổ chức Liên hoan Nghệ thuật quần chúng các dân tộc thiểu số tỉnh Lai Châu	Sự kiện	300	300						
	- Hàng năm quảng bá văn hóa, du lịch trên các báo, tạp chí và tham gia các hội chợ du lịch cấp vùng, quốc tế lớn tại VN	Chương trình	1.000	1.000						
	- Tổ chức đón các đoàn Famtrip, Presstrip	Đoàn	300	300						
	- Phối hợp với các hãng phim trong và ngoài nước xây dựng các chương trình, bộ phim về văn hóa, du lịch Lai Châu hoặc lồng ghép văn hóa du lịch Lai Châu trong các cảnh quay, góp phần quảng bá du lịch văn hóa của tỉnh. (500tr/phim trong nước, 1000tr/phim nước ngoài)	Phim	500	500						
<b>VI</b>	<b>Nhiệm vụ 9: Liên kết phát triển du lịch</b>		<b>1.200</b>	<b>1.200</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	- Tiếp tục thực hiện chương trình hợp tác 8 tỉnh Tây bắc mở rộng với TP Hà Nội và TP Hồ Chí Minh		500	500						
	- Liên kết với các vùng Trung Bộ, Nam Bộ để đưa khách du lịch đến với Lai Châu		500	500						
	- Liên kết với các 3 tỉnh Bắc Lào và tỉnh Vân Nam, Trung quốc để đưa khách du lịch đến với Lai Châu		200	200						

## BIỂU PHÂN BỐ NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 1759/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh Lai Châu)

Mục, tiểu mục	Nội dung	Tổng số	Sở Nông nghiệp & PTNT	Công an tỉnh	Huyện Than Uyên	Huyện Tân Uyên	Huyện Tam Đường	Thành phố Lai Châu	Huyện Phong Thổ	Huyện Sin Hồ	Huyện Nậm Nhùn	Huyện Mường Tè
	<b>Tổng cộng</b>	22.471	1.892	680	3.471	4.449	3.973	832	2.044	2.044	1.543	1.543
<b>1</b>	<b>Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn</b>	307	307									
-	Nội dung 04: Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với lợi thế vùng miền, phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn, bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn; đẩy mạnh sản xuất, chế biến muối theo chuỗi giá trị.	307	307									
+	Hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu sản phẩm OCOP.	250	250									
+	Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thường niên cấp tỉnh, huyện	57	57									
<b>2</b>	<b>Nội dung thành phần số 07: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn</b>	2.800			500	700	600		300	300	200	200
-	Nội dung 01: Xây dựng và tổ chức hướng dẫn thực hiện các Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo theo quy định; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh.	2.800			500	700	600		300	300	200	200
+	Chi phát triển, nhân rộng mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh (1)	2.800			500	700	600		300	300	200	200
<b>3</b>	<b>Nội dung thành phần số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn</b>	680		680								
-	Nội dung 01: Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn; triển khai hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.	680		680								
+	Tăng cường đảm bảo an ninh và trật tự xã hội nông thôn (2)	680		680								

Mục, tiêu mục	Nội dung	Tổng số	Sở Nông nghiệp & PTNT	Công an tỉnh	Huyện Than Uyên	Huyện Tân Uyên	Huyện Tam Đường	Thành phố Lai Châu	Huyện Phong Thổ	Huyện Sin Hồ	Huyện Nậm Nhùn	Huyện Mường Tè
4	<b>Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM.</b>	2.595	1.585		140	140	140	30	140	140	140	140
-	Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng	2.595	1.585		140	140	140	30	140	140	140	140
+	Chi nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng	1.310	300		140	140	140	30	140	140	140	140
+	Chi đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng;	650	650									
+	Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông; triển khai phong trào "Cả nước thi đua xây dựng nông thôn mới" (3)	635	635									
5	<b>Chi thực hiện nội dung thành phần tại các huyện, thành phố; các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới và xã Sùng Phài (4)</b>	16.089			2.831	3.609	3.233	802	1.604	1.604	1.203	1.203

**Ghi chú:** Kinh phí bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thành phố.

- (1) Đối tượng thực hiện: Ưu tiên các xã đạt chuẩn nông thôn mới. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai thực hiện.
- (2) Kiểm tra giám sát, đánh giá các mô hình đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn nông thôn; tổ chức triển khai Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự đối với xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao...
- (3) Tuyên truyền thông qua phối hợp với các đơn vị trong và ngoài tỉnh, bao gồm: MTTQ Việt Nam tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Phụ nữ, Hội người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, BCH Biên phòng tỉnh, mỗi đơn vị 30 triệu đồng; Sở Tư pháp; Ban Tuyên giáo Tỉnh Ủy, Đài Truyền hình tỉnh, Báo Lai Châu (mỗi đơn vị 50 triệu đồng); các đơn vị báo, tạp chí trong và ngoài tỉnh 50 triệu đồng; VPĐP chi trả chế độ tin, bài, ảnh,... phục vụ hoạt động công thông tin điện tử nông thôn mới tỉnh Lai Châu (100 triệu đồng); Chi duy trì (quản lý) cổng thông tin điện tử nongthonmoi.laichau.gov.vn (15 triệu đồng).
- (4) Bao gồm kinh phí phân bổ cho các phòng, ban cấp huyện, các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và xã Sùng Phài. Nội dung và thứ tự ưu tiên thực hiện: Ưu tiên hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt theo Bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh ban hành, đặc biệt là các xã đạt dưới 15 tiêu chí. Các huyện, thành phố căn cứ vào Thông tư 55/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính và tình hình tại địa phương để lựa chọn các nội dung thực hiện đảm bảo hiệu quả

**BIỂU PHÂN BỐ CHI TIẾT KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh Lai Châu)*

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số	Bao gồm:						
				Huyện Tam Đường	Huyện Phong Thổ	Huyện Sìn Hồ	Huyện Nậm Nhùn	Huyện Than Uyên	Huyện Tân Uyên	Sở Nông nghiệp và PTNT
	<b>Tổng cộng</b>		<b>49.680</b>	<b>2.682</b>	<b>412</b>	<b>395</b>	<b>981</b>	<b>780</b>	<b>390</b>	<b>44.040</b>
<b>1</b>	<b>Kinh phí khoán khoán nuôi tự nhiên</b>		<b>5.640</b>	<b>2.682</b>	<b>412</b>	<b>395</b>	<b>981</b>	<b>780</b>	<b>390</b>	<b>-</b>
1.1	Kinh phí khoán KNTS tự nhiên	Tr. đồng	5.250	2.500	385	369	917	729	350	-
-	Khối lượng		5.250	2.500	385	369	917	729	350	-
+	Khối lượng thiết kế mới	Ha	439	143					297	
+	Khối lượng chuyển tiếp	Ha	4.811	2.358	385	369	917	729	53	
-	Đơn giá	Tr. đồng		1	1	1	1	1	1	-
1.2	Kinh phí lập hồ sơ chi phí thiết kế	Tr. đồng	22	7	-	-	-	-	15	-
1.3	Kinh phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu khoán nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên	Tr. đồng	368	175	27	26	64	51	25	-
<b>2</b>	<b>Kinh phí các hoạt động, dự án đặc thù</b>		<b>44.040</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>44.040</b>
2.1	Điều tra, đánh giá phạm vi hiện trạng, hệ sinh thái và đa dạng sinh học để thành lập khu rừng đặc dụng huyện Mường Tè	Tr. đồng	3.511							3.511
2.2	Điều tra xác định hiện trạng rừng tỉnh Lai Châu	Tr. đồng	20.637							20.637
2.3	Mua sắm trang thiết bị bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng	Tr. đồng	10.392							10.392
2.4	Hệ thống phát hiện sớm các điểm cháy rừng, Hệ thống cảnh báo cháy rừng; Trạm quan trắc giám sát, bảo vệ rừng; hệ thống phân vùng trọng điểm cháy rừng	Tr. đồng	9.500							9.500